

vậy. Lại sách Lạc Dương Già Lam ký, mỗi năm trước một hôm ngày Phật đản mồng tám tháng Tư, các chùa trong vùng Lạc Dương phải rước tượng Phật trên kiệu đến Thanh Minh thiền viện, tất cả hơn một nghìn tượng Phật để cử hành đại lễ ngày hôm sau. Buổi lễ được cử hành rất tưng bừng náo nhiệt đến nỗi một nhà sư từ Tây Vực đến viếng Lạc Dương kể lại là "(ngày Phật đản) hoa vàng ngời sáng dưới ánh dương, lọng hoa lợp kín như mây phủ, cờ phướn giăng lên như rừng cây, trầm hương xông lên dày đặc như sương phủ, tiếng kinh và tiếng nhạc rung chuyển đất trời" (*Kenneth Chen, "Buddhism in China", Princeton 1973, trang 279*).

Sách Phật tổ Thống ký thuật là dưới đời Đường, vua Hỷ tông năm 873 TL, ngày tám tháng Tư, thiết lễ Phật đản bằng cách rước kiệu di tích đức Phật từ Phụng hoàng Pháp môn về Lạc dương. Vua và hoàng hậu ngự ra cửa An phúc đón vồng Phật vào nhà Thái miếu; dân chúng hân hoan nổi nhạc đốt pháo vui mừng. Dưới đời Đường, lúc đạo Phật cực thịnh, người ta đem từ Ấn Độ sang ít nhất năm di tích xá lợi, của đức Phật. Chùa Pháp môn ở phía Bắc Kinh thành Lạc Dương có một lóng xương tay của đức Phật; bốn chùa khác trong thành mỗi chùa thờ trên tháp một chiếc răng của đức Phật. Mỗi năm, vào ngày Phật đản hay ngày rằm tháng Bảy, di vật này được trưng bày cho dân gian lễ bái chiêm ngưỡng. Riêng di tích xá lợi lóng xương tay ở chùa Pháp môn thì hàng năm, ngày lễ Phật đản, lại được rước trên kiệu vào cung đình cho nhà vua hành lễ. Mỗi lần rước kiệu lễ Phật đản là một cơ hội đình đám quá lớn, dân chúng tham gia quá sức náo nhiệt, lắm khi thành hỗn loạn. Vì lý do đó, Hàn Dũ, một nhà Khổng học quá khích chống đạo Phật, năm 819 viết bài sớ xin nhà vua bãi lệ Phật đản (*Kenneth Chen, đã dẫn, trang 280*).

Đầu thế kỷ thứ 10 TL, tại Huệ Lâm thiền viện phủ Khai Phong, vị trụ trì là đại sư Nguyên Chiêu, muốn làm giảm mối căng thẳng giữa đạo Nho và đạo Phật nên chấn chỉnh nghi lễ của đạo Phật, đặt ngày Phật đản, lễ Tắm Phật (còn gọi là Quán Phật) vào ngày mồng tám tháng Tư. Lễ Rước kiệu cũng chỉ làm trong khuôn viên chùa. Chi tiết sự việc đều ghi trong sách Đông Kinh Mộng Hoa lục chú (Đông Kinh là phủ Khai phong).

## Nụ Cười Như Nhiên

Hỏi xuân đến tự bao giờ.

Mùa Xuân miên viễn bên bờ Hoa Nghiêm,

Cháp tay lặng ngắm kim liên,

Ngày xưa Ca Diếp Như nhiên mỉm cười.

Thong dong trong vạn cuộc đời,

Ba ngàn thế giới nụ cười còn đây,

Ta van cát bụi ngừng bay,

Đôi chân bước mãi tháng ngày nghe đau.

Dang tay vớt ánh trăng sầu,

Một vầng minh nguyệt ngã mầu hư không,

Ước mơ rụng lá rừng phong,

Suối ngàn rủ mộng cõi lòng tịch liêu.

Ai đi bên bến phong kiều,

Hái vầng trăng úa tiêu điều cánh hoa,

Tĩnh lòng ta lại ngắm ta,

Đắc không tứ đại hằng sa vô thường.

Thuyền hoa nở nụ ngát hương,

Thong dong tự tại lạc thường bất ly,

Thắng thua nhân thế kể chi,

Thênh thang ta bước tìm về với ta.

Ủ thi xuân ngửa ta bà,

Vàng sen xin gởi đóa hoa tặng người,

Ai say dệt mộng yêu đời,

Diêng ai khao khát nụ cười Như Nhiên.

TS